TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 10-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu Smi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Phàng A D, sinh năm 1966, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú: Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A Ch *(đã chết*) và bà Giàng Thị S (*đã chết)*; có vợ là Giàng Thị Ch, sinh năm 1972 và 07 con *(Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2011)*; nhân thân: Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong và được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2023 sau đó chuyển tạm giam - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Y L – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Nông, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo – có mặt.
- Ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Nông, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phàng A D, sinh năm 1966 trú tại Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2023, Phàng A D đi bộ từ nhà đến lô cao su ở đầu Bản Đ, xã Đ, huyện T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, D gặp một người đàn ông (chưa xác định nhân thân lai lịch) nhờ mua ma túy với số

tiền 100.000 đồng thì người này đồng ý. Sau khi nhận tiền, người đàn ông điều khiển xe mô tô (không xác định biển số), khoảng 15 phút quay lại, đưa cho D một gói nilon màu vàng, bên trong chứa ma túy. D cầm gói ma túy rồi đi bộ về đến đoạn đường bê tông thuộc Bản Đ, xã Đ, huyện T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang. Thu giữ ở lòng bàn tay trái của Phàng A D 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy.

Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Phàng A D ngày 25/9/2023, xác định: Phàng A D có nghiện ma túy dạng Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đục đựng trong 01 gói nilon màu vàng, được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng mẫu là 0,1481 gam.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-TĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Phàng A D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/9/2023, tại Bản Đ, xã Đ, huyện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Phàng A D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1481 gam Heroine để sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng A D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2023.

Bị cáo là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án*:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu chất rắn màu trắng trong bì thư hoàn lại sau giám định, có khối lượng là 0,1154 gam Heroine.

Về án phí: Bị cáo Phàng A D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo là hộ nghèo theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo D.

Đối với người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người mua ma túy giúp Phàng A D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Hành vi phạm tội của bị đã phát hiện và ngăn chăn kịp thời; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo là hộ nghèo, đông con; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề

nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Phàng A D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan; bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Do ý thức xem thường pháp luật nên vào khoảng 15 giờ ngày 13/9/2023, tại Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Phàng A D nhờ 01 người đàn ông *(chưa xác định được nhân thân)* mua 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng để sử dụng. D cầm gói ma túy, đi bộ về thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định, kết luận: Chất rắn màu trắng đục đựng trong 01 gói nilon màu vàng, được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng mẫu là 0,1481 gam.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phàng A D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo Phàng A D gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ nghèo nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1154 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định).

[6]. Về án phí: Bị cáo Phàng A D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo là hộ nghèo theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo D.

[7]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ chấp nhận

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người mua ma túy giúp Phàng A D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phàng A D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1154 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định).

3. Về án phí: Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phàng A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phàng A D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung